

Bản án số: 74/2025/DSST
Ngày 28/11/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành Thái**
2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** - Kiểm Sát viên.

Trong các ngày: 27, 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 9 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 83/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Khắc D**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Tân T1, xã GT, huyện CT, tỉnh K.

Nay là ấp Tân T1, xã CT, tỉnh A.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: L9-5 Trần Đại Nghĩa, phường AH, thành phố RG, tỉnh K.

Nay là L9-5 Trần Đại Nghĩa, phường R, tỉnh A.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 29 tháng 7 năm 2024)

- Bị đơn: Bà **Huỳnh A H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Tân T, xã GT, huyện CT, tỉnh K.

Nay là ấp Tân T, xã CT, tỉnh A.

- Người làm chứng: Ông **Phạm Thành V**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Tân T1, xã CT, tỉnh A

(ông T, bà H có mặt tại phiên tòa, ông V có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Đinh Khắc D là ông Lê Thanh T trình bày:***

Vào ngày 06/01/2022 ông Đinh Khắc D có cho bà Huỳnh A H vay 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), thời hạn vay là 10 ngày, bà H có viết bên nhận cho ông Đinh Khắc D. Đến ngày 28/01/2022 bà Huỳnh A H vay tiếp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bà H có viết biên nhận cho ông Đinh Khắc D. Tổng cộng 2 lần bà Huỳnh A H vay của ông Đinh Khắc D số tiền là 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng). Đến thời hạn thanh toán ông Đinh Khắc D đã đòi nhiều lần nhưng bà Huỳnh A H không chịu thanh toán số tiền 850.000.000 đồng cho ông Đinh Khắc D mà cứ nại ra lý do này khác mà không trả tiền cho ông Đinh Khắc D.

Ông T đại diện ông D xác định: Không có việc ông D cưỡng ép bà H viết biên nhận nợ ngày 06/01/2022 mà biên nhận ngày 06/01/2022 là do bà H tự nguyện viết; đối với số tiền mà ông D khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 850.000.000 đồng thì do ông D trực tiếp cho bà H vay, không phải do ông Đinh Minh H cho vay. Đối với số tiền mà bà H trình bày rằng đã chuyển khoản trả lãi cho ông Đinh Minh H thì đó là giao dịch khác không liên quan đến giao dịch giữa ông D và bà H.

Nay ông D yêu cầu: Buộc bà Huỳnh A H phải trả cho ông Đinh Khắc D số tiền gốc là 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi của số tiền vay gốc 800.000.000 đồng được tính lãi suất theo mức quy định của pháp luật kể từ ngày vay 06/01/2022 đến ngày xét xử 27/11/2025.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn bà Huỳnh A H trình bày:***

Bà Huỳnh A H quen biết với ông Đinh Minh H (là cha của ông Đinh Khắc D) từ năm 2020 do ông H là người chuyên cho vay ở địa phương nên bà có liên hệ với ông H vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) để đáo hạn Ngân hàng.

Lần đầu vào khoảng năm 2020-2021 (không nhớ rõ ngày tháng) bà vay của ông H 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng), bà có làm biên nhận với ông H, lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày = 4.000.000đ/ngày, bà đã trả số tiền lãi đối với số tiền gốc nêu trên bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của ông Đinh Minh H từ ngày vay cho đến ngày 06/01/2022 với tổng cộng số tiền là 1.245.800.000.000đ (Một tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

Lần thứ hai ngày 28/01/2022 bà mượn của ông H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để trả lãi Ngân hàng, ông H giao tiền mặt 50.000.000 đồng cho bà và bà có làm biên nhận cho ông H, bà đưa lại cho ông H 3.000.000 đồng bằng tiền mặt coi như đó là tiền uống cà phê và sau đó (không nhớ rõ ngày tháng) thì bà đã trả 20.000.000đ bằng tiền mặt cho ông H, như vậy bà chỉ còn nợ ông H 30.000.000

đồng trong lần mượn tiền 28/01/2022.

Bà H xác định chỉ có vay tiền của ông Đinh Minh H, bà không vay tiền của ông Đinh Khắc D (con ông Đinh Minh H).

Đối với Biên nhận vay mượn tiền đề ngày 06/01/2022 và Biên nhận vay mượn tiền đề ngày 28/01/2022 do ông Đinh Khắc D cung cấp cho Toà án thì bà xác định:

- Biên nhận đề ngày 06/01/2022: do bà viết và ký tên tại quán cà phê Pha Lê vào ngày 06/01/2022; do ông H hẹn bà ra quán cà phê để bàn công việc, khi đến quán thì bà và ông H ngồi cùng bàn còn ông D và 02 người đàn ông khác ngồi ở bàn gần đó, cả 04 người cưỡng ép bà viết nội dung và ký tên vào biên nhận rồi mới cho về (bà viết nội dung ở mặt trước và cả nội dung phía sau hẹn đến ngày 15/05/2022 trả cả gốc và lãi), sau khi bà ký biên nhận này thì ông H huỷ bỏ biên nhận cũ của bà với ông H trước đó. Bà xác định vào ngày 06/01/2022 thì có mặt ông H, ông D – con ông H và 02 người đàn ông khác tay chân xăm trổ (không rõ họ tên, địa chỉ).

- Biên nhận đề ngày 28/01/2022: bà thừa nhận bà tự nguyện viết và ký tên vào biên nhận tại quán cà phê Ý Tượng ở Giục Tượng, vào ngày 28/01/2022 thì chỉ có bà và ông H, không có ông D; bà viết và ký tên vào rồi giao biên nhận cho ông H nhưng người giao tiền không có ký tên; tuy nhiên không rõ vì sao biên nhận mà hiện nay ông D giao nộp cho Toà án thì lại có chữ ký của ông D.

Đối với số tiền 1.245.800.000đ (Một tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng) trước đây bà trình bày tại các buổi hoà giải thì nay bà xác định số tiền bà trả lãi thì chuyển khoản vào tài khoản tên ông Đinh Minh H là 1.061.000.000 đồng từ thời điểm khoảng năm 2020 đến trước ngày 06/01/2022, còn sau ngày 06/01/2022 thì bà không có chuyển khoản trả cho ông H. Tài liệu chứng cứ thể hiện bà chuyển khoản số tiền 1.061.000.000 đồng thì bà đã nộp bản photo sao kê thể hiện thông tin chuyển khoản của bà cho ông H; do đó bà yêu cầu Toà án xem xét lại số tiền lãi đúng theo quy định pháp luật để khấu trừ với số tiền lãi mà bà đã trả cho ông H là 1.061.000.000, còn lại thì khấu trừ vào tiền vay gốc mà bà vay của ông H.

Tại phiên toà, bà H xác định rằng bà làm Trưởng ấp và cũng am hiểu pháp luật nhưng do là phụ nữ có một mình và bà còn mẹ già, con nhỏ nên sợ bị trả thù; từ đó bà H không dám trình báo chính quyền địa phương về sự việc bị cưỡng ép ký biên nhận nêu trên. Nay bà Huỳnh A H thừa nhận bà nợ ông Đinh Minh H số tiền 830.000.000đ (Tám trăm ba mươi triệu đồng), bà xác định bà không có nợ ông Đinh Khắc D. Bà H đề nghị Toà án xem xét lại số tiền lãi đúng theo quy định pháp luật để khấu trừ với số tiền lãi mà bà đã trả cho ông H là 1.061.000.000 đồng, số tiền chênh lệch còn lại thì khấu trừ vào tiền vay gốc 800.000.000 đồng bà nợ của ông H.

*** Người làm chứng ông Phạm Thành V vắng mặt nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2025 ông V trình bày:**

Vào năm 2022, ông V xác nhận rằng ông có đi cùng ông Đinh Khắc D đến quán cà phê Pha lê. Lúc đó ông nhìn thấy ông D giao tiền cho bà Huỳnh A H, rồi bà H ký biên nhận nhận tiền, ông ký tên người làm chứng vào biên nhận đó. Tại thời điểm ông D giao tiền cho bà H thì ông V không biết bao nhiêu tiền nhưng khi về thì nghe ông D nói là 800.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử là trễ hạn và vi phạm quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Khắc D. Buộc bà Huỳnh A H phải trả cho ông Đinh Khắc D số tiền vay gốc là 850.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền vay gốc 800.000.000 đồng được tính theo mức lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày vay 06/01/2022 đến ngày xét xử 27/11/2025.

Về án phí: buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn ông Đinh Khắc D yêu cầu bị đơn bà Huỳnh A H phải trả số tiền vay gốc là 850.000.000 đồng cùng tiền lãi theo quy định pháp luật nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, đồng thời bị đơn bà Huỳnh A H có nơi cư trú tại ấp Tân T, xã CT, tỉnh A (trước đây là ấp Tân T, xã GT, huyện CT, tỉnh K) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn ông Đinh Khắc D yêu cầu bị đơn bà Huỳnh A H phải trả cho ông Đinh Khắc D số tiền vay gốc là 850.000.000 đồng (Tám trăm năm

mười triệu đồng) và tiền lãi của số tiền vay gốc 800.000.000 đồng được tính lãi suất theo mức quy định của pháp luật kể từ ngày vay 06/01/2022 đến ngày xét xử 27/11/2025. Bị đơn bà Huỳnh A H thừa nhận bà nợ ông Đinh Minh H số tiền 830.000.000đ (Tám trăm ba mươi triệu đồng), bà xác định bà không có nợ ông Đinh Khắc D. Bà H đề nghị Toà án xem xét lại số tiền lãi đúng theo quy định pháp luật để khấu trừ với số tiền lãi mà bà đã trả cho ông H là 1.061.000.000 đồng, số tiền chênh lệch còn lại thì khấu trừ vào tiền vay gốc 800.000.000 đồng mà bà nợ của ông H.

Hội đồng xét xử xét: Dựa vào các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp gồm: ông D cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận nợ có chữ ký của bà Huỳnh A H, cụ thể: 01 biên nhận nợ ngày 06/01/2022 thể hiện ông D cho bà H vay số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 02 bên tự thỏa thuận và 01 biên nhận nợ ngày 28/01/2022 thể hiện ông D cho bà H cho vay số tiền 50.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả tiền. Bà H thừa nhận chữ ký trong 02 biên nhận nêu trên là của bà H nhưng cho rằng bị ông D ép buộc ký tên, do đó bà H phải có nghĩa vụ chứng minh về việc bị ép ký tên vào biên nhận. Tuy nhiên bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, mặc dù bà H là người có am hiểu pháp luật (là Trưởng ấp) và đủ trình độ nhận thức để ý thức được việc tự bảo vệ mình trong trường hợp bị cưỡng ép thực hiện một giao dịch dân sự mà mình không mong muốn. Trong khi đó, người làm chứng là ông Phạm Thành V cho lời khai là có chứng kiến việc bà H ký biên nhận vay tiền của ông D vào ngày 06/01/2022. Do đó có cơ sở để xác định bà H có vay của ông D số tiền 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu khấu trừ số tiền lãi chênh lệch vào tiền vay gốc 800.000.000 đồng mà bà nợ của ông H: Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ bà H cung cấp gồm các chứng từ chuyển khoản từ tài khoản của bà Huỳnh A H qua tài khoản của ông Đinh Minh H mà bà Huỳnh A H cho rằng đó là số tiền lãi đã trả cho ông Đinh Minh H được tổng cộng 1.061.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định các tài liệu chứng cứ nêu trên không có giá trị chứng minh cho việc bà H đã trả xong tiền vay cho ông D và không có nợ tiền ông D. Mặt khác hiện nay ông Đinh Minh H đã chết nên không thu thập được lời khai của ông để xác thực về giao dịch giữa bà Huỳnh A H và ông Đinh Minh H, do đó lời trình bày của bà H không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định bà H có vay của ông D số tiền 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng) và hiện nay bà H còn nợ ông D số tiền trên.

Về tiền lãi: Ông D yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định pháp luật đối với số tiền vay 800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét: Do trong biên nhận các bên không ghi nhận mức lãi suất thỏa thuận và các bên hiện nay không thống nhất về lãi suất, nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tiền lãi được tính với mức lãi suất là 10%/năm, tương đương 0,833%/tháng từ ngày 06/01/2022. Do đó số tiền 800.000.000 đồng được tính lãi từ ngày 06/01/2022 đến ngày xét xử 27/11/2025 là 46 tháng 21 ngày = $800.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 46 \text{ tháng } 21 \text{ ngày} = 311.208.800 \text{ đồng}$.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Khắc D và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Đinh Khắc D được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Huỳnh A H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 46.836.264 đồng. Ông Đinh Khắc D không phải chịu án phí và được trả 18.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001288 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 4 Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Khắc D.

Buộc bị đơn bà Huỳnh A H phải trả cho nguyên đơn ông Đinh Khắc D số tiền vay gốc là 850.000.000 đồng và tiền lãi là 311.208.800 đồng, tổng cộng gốc lãi là 1.161.208.800 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả dứt điểm số tiền nêu trên cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn

thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Địa điểm giao nhận tiền tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Huỳnh A H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 46.836.264 đồng.

Ông Đinh Khắc D không phải chịu án phí và được trả 18.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001288 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh K (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh A).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Danh Phạm Ngọc Khánh